

Bản án số: **223/2020/HS-ST**
Ngày: 10-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 23/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Lương T**, sinh năm 1994; tại: Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Lương L và bà Nguyễn Thị O; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M và 03 người con; bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 12/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Ông Đặng Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ: Cô G, phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trương Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Cô G, phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Đặng Phương N, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lương T không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 08/10/2016, Trần Lương T điều khiển xe mô tô biển số 37E1-235.XX, lưu thông trên đường Quốc lộ X theo hướng từ đường Quốc lộ X giao với đường Lê Hồng P đi hướng đường Quốc lộ X giao với đường Thích Quảng Đ, khi T điều khiển xe mô tô biển số 37E1-235.XX đi đến ngã ba giao lộ đường Quốc lộ X giao với đường Trần Bình T thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường Quốc lộ X tại đây thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, hai bên đường và trên dây phân cách giữa đường có hệ thống đèn chiếu sáng, tình hình trên đường nhiều xe cộ qua lại. Lúc này, T điều khiển xe đi trên làn đường thứ ba dành cho xe ô tô con và đã lấn sang phần đường bên trái. Đồng thời, do thiếu quan sát nên T không nhìn thấy xe mô tô biển số 61H1-069.XX do ông Nguyễn Hữu H điều khiển, chở phía sau là bà Phạm Thị L (bà L là mẹ ruột của ông H), đang dừng bên phần đường bên trái, ngược chiều với chiều đi của T để chờ qua đường nên T để phần đầu bên trái xe mô tô biển số 37E1-235.XX do T điều khiển va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô biển số 61H1-069.XX do ông Nguyễn Hữu H điều khiển và tiếp tục lao sang phần đường bên trái và chạm vào phía trước xe ô tô biển số 51A-9XX.XX do ông Đặng Quốc T điều khiển đang lưu thông trên phần đường bên trái, ngược chiều với chiều đi của T làm cho T, ông H và bà L ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, T và bà L bị thương tích nên được ông H và người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Sau đó, bà L điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 25/10/2016 thì xuất viện về nhà.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 08/10/2016, của Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện: Đoạn đường Quốc lộ X tại đây là đường hai chiều, mỗi bên được chia thành ba làn đường bằng vạch kẻ đường, bao gồm: Làn đường thứ nhất dành cho xe mô tô, rộng 3,5m; Làn đường thứ hai dành cho xe ô tô tải, rộng 3,6m; Làn đường thứ ba dành cho xe ô tô con, rộng 3,4m. Giữa đường có dây phân cách bằng bê tông trồng cây kiểng, mặt đường được tráng nhựa bằng phẳng. Đoạn đường Quốc lộ X tại đây thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, hai bên đường và trên dây phân cách giữa đường có hệ thống đèn chiếu sáng. Tình hình xe lưu thông trên đường qua lại đông đúc. Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành trong điều kiện: Ban ngày, trời râm mát. Hiện trường còn nguyên vẹn, người bị thương đã được đưa đi cấp cứu.

Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại:

Xe mô tô biển số 61H1-069.XX đang trong tình trạng dựng chống nghiêng trên làn đường thứ ba dành cho xe ô tô con, đầu xe quay hướng về giao lộ đường Quốc lộ X giao với đường Lê Hồng P; trục bánh trước xe cách dây phân cách giữa đường là 1,1m; Trục bánh sau xe cách dây phân cách giữa đường là 1,1m.

Xe ô tô biển số 51A-9XX.XX đang nằm trên làn đường thứ hai, đầu xe quay về hướng giao lộ đường Quốc lộ X giao với đường Lê Hồng P; trục bánh trước bên trái xe cách dây phân cách giữa đường (đường nổi tương ứng trong giao lộ) là 3m và cách mép phải đường Trần Bình T được giới hạn trong giao lộ (theo hướng đi từ giao lộ đường Quốc lộ X giao với đường Trần Bình T đi hướng đường Cách Mạng Tháng 8) là 7,3m; Trục bánh sau bên trái xe cách dây phân cách giữa đường (đường nổi tương ứng trong giao lộ) là 3,4m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 61H1-069.XX là 7,7m.

Xe mô tô biển số 37F1-235.XX đang tình trạng ngã sang trái và nằm trên làn đường thứ nhất dành cho xe mô tô, đầu xe quay hướng vào mép phải đường Quốc lộ X; Trục bánh trước xe cách dây phân cách giữa đường (đường nổi tương ứng trong giao lộ) là 8,8m; Trục bánh sau xe cách dây phân cách giữa đường (đường nổi tương ứng trong giao lộ) là 7,8m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51A-9XX.XX là 6,4m.

Tại các Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 09/10/2016 của Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Xe mô tô biển số 61H1-069.XX: Võ T bộ đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu chuyển hướng bên trái, kích thước (XxXX)cm, cao cách nền đất là 94cm; 1/2 ốp nhựa phía trước xe (mặt nạ) bị vỡ nhựa, kích thước (14x15)cm, cao cách nền đất 87cm; Võ đoạn giữa bộ phận chắn bùn bánh trước, kích thước (01xX)cm, cao cách nền đất 72cm; Vỡ nhựa cánh bửng bên trái, kích thước (28x7)cm, cao cách nền đất là 89cm.

Xe mô tô biển số 37F1-235.XX: Vỡ cánh bửng trái, kích thước (62xX)cm, cách nền đất là 72cm; 1/4 ốp nhựa phía trước bên trái bị vỡ nhựa, kích thước (12x15)cm, cao cách nền đất là 76cm; Võ T bộ đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu chuyển hướng bên trái, rời mất; Ốp nhựa phía trước vỡ rời mất đoạn 3/4 bên trái; Nứt, vỡ phần nửa trước bộ phận chắn bùn bánh trước, kích thước (06x17)cm, cao cách nền đất là 66cm; Ống phuộc nhún phía trước bên trái, đoạn dưới bị trầy xước kim loại, kích thước (02x01)cm theo chiều hướng từ trước ra sau, cao cách nền đất là 14cm; Vành bánh trước bị cong vênh hướng tâm, kích thước (17x04)cm; Đầu tay cầm bên trái bị trầy xước, mài mòn kim loại, kích thước (02x03)cm; Góc chân trước bên trái bị cong vênh ra sau và lên trên, trầy xước kích thước (02x02)cm, cao cách nền đất là XXcm; Võ T bộ chụp đèn sau, kích thước (17x06)cm, cao cách nền đất là 76cm; Cong vênh tay nắm sau, chiều hướng ra phía trước, sang phải, kích thước (02x12)cm, cao cách nền đất là 82cm.

Xe ô tô biển số 51A-9XX.XX: Vỡ rời T bộ cản trước; Vỡ đèn cản trước bên trái; Góc cản trước bên trái bị vỡ nhựa, kích thước (54xXX)cm, cao

cách nền là 38cm; Mặt ngoài của lớp cao su gầy dưới đèn chiếu sáng phía trước, bên trái có dấu mài mòn và trầy xước theo chiều kim đồng hồ, kích thước (50x09)cm.

Tại Biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/2017/GDPY, ngày 19/5/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận, người bị hại Phạm Thị L: Chấn thương sọ não, dập não trán hai bên, đã được điều trị nội khoa ổn định; Chấn thương mặt, sụp mũi – trán (gãy thành trước xoang trán, ảnh hưởng thẩm mỹ, gãy xương chính mũi, đã phẫu thuật tạo hình. Dị chứng: ảnh hưởng khứu giác, mũi ngửi mất mùi); Chấn thương mắt phải, tổn thương thị thần kinh, thị lực mắt phải (sáng tối âm tính, mắt trái 10/10); Vết thương mi trên mắt phải 3,5 x 0,1cm, vết thương góc mũi – trán 05 x 0,2cm sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 69%.

Ngày 06/12/2017, ông Nguyễn Đình T (ông T là anh vợ của Trần Lương T) đã bồi thường cho người đại diện gia đình người bị hại là ông Nguyễn Hữu H (ông H là con ruột của bà L) số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Cùng ngày 06/12/2017, ông H có Đơn bãi nại cho Trần Lương T. Sau khi tai nạn xảy ra, ông H bị sảy sát nhẹ nên từ chối giám định thương tích và hiện tại không có yêu cầu gì đối với Trần Lương T.

Đối với xe mô tô biển số 37E1-235.XX, số khung 206BY-655782, số máy BC12EXX71XXX do ông Đặng Phương N đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (ông N là bạn của Trần Lương T). Khoảng tháng 10/2016, ông N đi công tác tại tỉnh Tây Ninh nên để xe mô tô biển số 37E1-235.XX tại nhà trọ ở quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T lấy xe mô tô trên đi đến thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương rồi để xảy ra tai nạn giao thông thì ông N không biết. Ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử L vật chứng số 23, giao trả xe mô tô trên cho ông N. Hiện tại, ông N không có yêu cầu gì đối với Trần Lương T.

Đối với xe mô tô biển số 61H1-069.XX: Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 61H1-069.XX, số khung 1206BY171XXX, số máy HC12EXX71XXX do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959, ngụ tại Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (ông H là cha ruột của ông Nguyễn Hữu H). Năm 2014 ông H đã chết nên xe mô tô trên để lại cho ông H sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 19/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô trên cho ông Nguyễn Hữu H.

Đối với xe ô tô biển số 51A-9XX.XX, số khung 656433Y460XXX, số máy L15Z11900XXX do bà Trương Thị H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (bà H là mẹ ruột của ông Đặng Quốc T). Bà H khai đã giao xe ô tô trên cho ông T sử dụng để làm phương tiện kinh doanh chở khách, sau đó bị tai nạn giao thông. Ngày 15/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe ô tô trên cho ông Đặng Quốc T. Hiện tại, ông T và bà H không có yêu cầu gì đối với Trần Lương T.

Ngày 07/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một có Yêu cầu định giá tài sản số 102, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một định giá thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của Trần Lương T gây ra đối với xe ô tô biển số 51A-9XX.XX; Xe mô tô biển số 61H1-069.XX và xe mô tô biển số 37E1-235.XX.

Ngày 12/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 360 trả lời yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một cụ thể như sau: Do sau khi nhận lại các xe ô tô biển số 51A-9XX.XX; Xe mô tô biển số 61H1-069.XX và xe mô tô biển số 37E1-235.XX, chủ sở hữu của các phương tiện đã sửa chữa nên các xe nêu trên không còn nguyên hiện trạng. Do đó, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một không có cơ sở để mời đơn vị chuyên môn ngành (Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương) hỗ trợ đánh giá hiện trạng cũng như xác định mức độ hư hỏng của tài sản để làm cơ sở xác định giá trị thiệt hại các tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một.

Ngày 28/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 167 gửi đến Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, đề nghị giải thích rõ cơ sở để đưa ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153 ngày 19/5/2018.

Ngày 14/01/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương có Công văn trả lời và giải thích về Bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bà Phạm Thị L, về tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể (tính theo phương pháp cộng lùi) là 69% (Sáu mươi chín phần trăm).

Ngày 28/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 168 gửi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, đề nghị giải thích Giấy chứng nhận thương tích số 201701700349 ngày 18/4/2017; Hồ sơ bệnh án và Bản kết luận giám định thương tích số 153 ngày 19/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương có phù hợp với nhau hay không.

Ngày 21/01/2019, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương có Công văn trả lời và giải thích Giấy chứng nhận thương tích số 201701700349 ngày 18/4/2017 là phù hợp với Hồ sơ bệnh án và Bản kết luận giám định thương tích số 153 ngày 19/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 39/CT – VKS –HS ngày X/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Lương T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật. Do tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành và tội danh tương ứng của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/10/2016, Trần Lương T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 37E1-235.XX có dung tích xi lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển theo quy định, tham gia giao thông nhưng không đi đúng phần đường đã gây tai nạn với xe mô tô biển số 61H1-069.XX do ông Nguyễn Hữu H điều khiển chở phía sau là bị hại Phạm Thị L. Hậu quả bà L tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 69%. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an T giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là

lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, tham gia giao thông nhưng không đi đúng phần đường dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương, bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Vì ngoài việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo còn có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều X6, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số XX6/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Lương T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Lương T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (10/9/2020).

Giao bị cáo Trần Lương T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Lương T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Lương T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang